**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II MÔN KTPL 11**

**HỌ VÀ TÊN: LỚP:**

**I. LÝ THUYẾT**

## **Bài 16: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về bảo vệ Tổ quốc**

**1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc**

**a) Quyền của công dân về bảo vệ Tổ quốc**

- Bảo vệ Tổ quốc là quyền cao quý của mỗi công dân.

- Công dân có quyền:

+ Tham gia lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

+ Tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ Tổ quốc;

+ Bình đẳng về bảo vệ Tổ quốc;

+ Kiến nghị với chính quyền hoặc cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia khắc phục sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia,...

**b) Nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc**

- Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi công dân Việt Nam.

- Công dân có nghĩa vụ:

+ Tuân theo các quy định của Hiến pháp và pháp luật về bảo vệ Tổ quốc;

+ Thực hiện nghĩa vụ quân sự;

+ Tham gia dân quân tự vệ, xây dựng nền quốc phòng toàn dân;

+ Giúp đỡ, tạo điều kiện cho cơ quan và người có trách nhiệm tiến hành các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia;

**2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ Quốc**

- Hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc gây nên nhiều hậu quả tiêu cực:

+ Đối với xã hội: gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân tộc; gây khủng hoảng chính trị cản trở sự phát triển của đất nước, trật tự quản lý xã hội...

+ Đối với cá nhân: xâm phạm quyền bình đẳng, quyền tự do, dân chủ của công dân; gây tổn thất về sức khỏe, tính mạng, tiền bạc của công dân;...

- Người thực hiện hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bảo vệ Tổ quốc, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

# **Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân**

**1. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân**

**a) Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân**

- Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

- Pháp luật Việt Nam đảm bảo sự tự do và an toàn về thân thể cho mỗi công dân, nghiêm cấm các hành vi tự ý xâm phạm đến thân thể của người khác dưới mọi hình thức.

**b) Hậu quả của hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân (SGK)**

**2. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân**

**a) Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân**

- Công dân được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm.

- Các hành vi xâm phạm trái phép tới tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân bị nghiêm cấm và xử lý theo quy định của pháp luật.

**b) Hậu quả của hành vi vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân (SGK)**

**3. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền bất khả xâm phạm về thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân**

- Tích cực, chủ động tìm hiểu các quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân;

- Có ý thức tôn trọng thân thể, tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của mình và của người khác;

- Tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật về quyền bất khả xâm phạm thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân;

- Đấu tranh, phê phán, tố cáo những hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân.

- Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về quyền bất khả xâm phạm thân thể và quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân đến những người xung quanh.

## **Bài 18: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

**1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

- Chỗ ở là nhà ở, phương tiện hoặc nhà khác mà công dân sử dụng để cư trú.

- Chỗ ở thuộc quyền sở hữu của công dân hoặc được cơ quan, tổ chức, cá nhân cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ theo quy định của pháp luật.

- Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở:

+ Pháp luật Việt Nam nghiêm cấm mọi hành vi tự ý xâm phạm trái phép chỗ ở của công dân.

+ Các cơ quan chức năng chỉ được khám xét chỗ ở của công dân trong trường hợp được pháp luật cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi khám xét phải tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

**2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân (SGK)**

**3. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

- Học sinh không được tự ý vào chỗ ở của người khác khi chưa được sự đồng ý;

- Cần tích cực học tập, tìm hiểu các quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm chỗ ở của công dân;

- Có ý thức tôn trọng chỗ ở của người khác;

- Tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân;

- Đấu tranh, phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân;

- Tham gia tuyên truyền, vận động, phổ biến các quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở đến mọi người xung quanh...

## **Bài 19: Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân**

**1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân**

- Công dân có quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tin.

- Mọi hành vi tự ý xâm phạm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân đều bị nghiêm cấm.

- Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tin của cá nhân chỉ được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được thực hiện theo trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định.

**2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền (SGK)**

**3. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân**

- Học sinh cần tích cực học tập, tìm hiểu các quy định của pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân;

- Tôn trọng quyền của người khác; tôn trọng an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tin của người khác;

- Phê phán, ngăn chặn, tố cáo những hành vi xâm phạm bí mật thư tín, điện thoại, điện tín;

- Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức về pháp luật trong cộng đồng và làm gương trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân.

## **Bài 20: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin**

**1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin**

**a) Quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin**

- Công dân có quyền:

+ Tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin theo quy định của pháp luật được tự do phát biểu ý kiến, bày tỏ quan điểm của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội;

+ Được tham gia ý kiến xây dựng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

+ Được sáng tạo tác phẩm báo chí, tiếp cận thông tin báo chí, phản hồi thông tin, cung cấp thông tin cho báo chí;

+ Được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết để phục vụ cho cuộc sống;

**b) Nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin**

- Công dân có nghĩa vụ:

+ Tuân thủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin;

+ Trung thành với Tổ quốc và bảo vệ Tổ quốc trong quá trình thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin;

+ Chịu trách nhiệm về những phát biểu, bài viết, thông tin mà minh cung cấp;

+ Thông tin trung thực về tinh hình đất nước và thế giới, không làm sai lệch nội dung thông tin đã được cung cấp;

+ Không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác khi thực hiện quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin;

+ Không lợi dụng quyền tự do ngôn luận, báo chí để xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân...

**2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin (SGK)**

**3. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công trong việc thực hiện dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin**

- Học sinh cần tích cực học tập, tìm hiểu và nắm rõ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin;

- Tích cực, chủ động thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin bằng những việc làm phù hợp với năng lực, lứa tuổi;

- Phê phán, tố cáo những hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin;

- Tham gia tuyên truyền, vận động, giáo dục, giúp đỡ những người xung quanh hiểu và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin.

## **Bài 21: Quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo**

**1. Một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo**

**a) Quyền của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo**

- Công dân có quyền:

+ Tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

+ Bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo;

+ Thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo;

+ Tham gia lễ hội, học tập và thực hành giáo lí, giáo luật tôn giáo.

+ Khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

+ Tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật...

**b) Nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo**

- Công dân có nghĩa vụ:

+ Tuân thủ các quy định của Hiến pháp về tự do tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan;

+ Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người khác;

+ Không thực hiện các hành vi pháp luật cấm trong hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo;

+ Tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

+ Trung thành với Tổ quốc, bảo vệ Tổ quốc trong thực hiện tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

**2. Hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo(SGK)**

**3. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo**

- Học sinh cần tích cực, chủ động tìm hiểu và nắm rõ các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tôn giáo, tín ngưỡng;

- Tích cực, chủ động thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tôn giáo, tín ngưỡng bằng những việc làm phù hợp lứa tuổi;

- Không xâm phạm các quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người khác;

- Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

- Tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân về tự do tín ngưỡng, tôn giáo...

**II. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Công dân dù ở địa vị nào, làm bất cứ nghề gi khi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm

**A.** bồi thường. **B.** cải chính. **C.** hòa giải. **D.** pháp lí.

**Câu 2: Ở nước ta hiện nay, nam nữ bình đẳng trong về tiêu chuẩn, độ tuổi khi được đề bạt, bổ nhiệm vào cùng vị trí quản lý, lãnh đạo của cơ quan tổ chức là thể hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực**

**A. chính trị.** **B. văn hóa.** **C. kinh tế.** **D. gia đình.**

**Câu 3:** Những chính sách phát triển kinh tế- xã hội mà Nhà nước ban hành cho vùng đồng bào dân tộc và miền núi, vùng sâu vùng xa là góp phần thực hiện tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc về

**A.** kinh tế. **B.** văn hóa, giáo dục. **C.** chính trị. **D.** xã hội.

**Câu 4:** Theo quy định của pháp luật, các tôn giáo hợp pháp đều có quyền được

**A.** tổ chức ngân hàng riêng. **B.** tổ chức quân đội riêng.

**C.** tổ chức sinh hoạt tôn giáo. **D.** tổ chức chống phá nhà nước.

**Câu 5:** Theo quy định của pháp luật, việc ủy ban nhân dân xã Y tổ chức lấy ý kiến của người dân về kế hoạch lắp đặt hệ thống loa phát thanh ở địa phương là thực hiện nội dung quyền dân chủ nào dưới đây của công dân?

**A.** Độc lập phán quyết. **B.** Tham gia quản lí nhà nước và xã hội.

**C.** Tự do ngôn luận. **D.** Chủ động kiểm toán ngân sách quốc gia.

**Câu 6:** Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?

**A.** Thay đổi kiến trúc thượng tầng. **B.** Đóng góp ý kiến vào dự thảo luật.

**C.** Tham khảo dịch vụ trực tuyến. **D.** Sử dụng dịch vụ công cộng.

**Câu 7:** Theo quy định của pháp luật, công dân thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội trong trường hợp nào sau đây?

**A.** Giám sát hoạt động nhóm từ thiện . **B.** Sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

**C.** Giám sát việc thực hiện pháp luật. **D.** Tìm hiểu hoạt động chuyển đổi số.

**Câu 8:** Trách nhiệm pháp lý nào dưới đây **không** áp dụng đối với người có hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

**A.** Trách nhiệm hình sự. **B.** Xử lý kỷ luật.

**C.** Châm trước, rút kinh nghiệm. **D.** Xử phạt hành chính.

**Câu 9:** Theo quy định của pháp luật, khi tham gia quản lý nhà nước và xã hội**,** công dân có nghĩa vụ nào dưới đây?

**A.** Lan truyền bí mật quốc gia. **B.** Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

**C.** Từ chối nhận các di sản thừa kế. **D.** Tham gia hiến máu nhân đạo.

**Câu 10:** Theo quy định của pháp luật, việc làm nào dưới đây **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về bầu cử, ứng cử ?

**A.** Nhờ người khác bỏ phiếu. **B.** Trực tiếp viết phiếu bầu.

**C.** Chia sẻ nội dung phiếu bầu. **D.** Xuyên tạc nội dung bầu cử.

**Câu 11:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri **không** vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử khi

**A.** độc lập lựa chọn ứng cử viên. **B.** công khai nội dung đã viết vào phiếu bầu.

**C.** tự ý bỏ phiếu thay người khác. **D.** ủy quyền thực hiện nghĩa vụ bầu cử.

**Câu 12:** Một trong những hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bầu cử và ứng cử là dẫn đến

**A.** mất thời gian kiểm đếm. **B.** công dân phải nghỉ làm.

**C.** uy tín của cử tri giảm sút. **D.** sai lệch kết quả bầu cử.

**Câu 13:** Theo quy định của pháp luật, tại thời điểm tổ chức bầu cử, cử tri **không** thực hiện đúng nghĩa vụ bầu cử ứng cử khi

**A.** tìm hiểu thông tin ứng cử viên. **B.** chứng kiến việc niêm phong hòm phiếu.

**C.** công khai nội dung đã viết vào phiếu bầu. **D.** theo dõi kết quả bầu cử.

**Câu 14:** Theo quy định của pháp luật, đối tượng nào dưới đây **không** được thực hiện quyền bầu cử, ứng cử?

**A.** Người đang đảm nhiệm chức vụ. **B.** Người mất năng lực hành vi dân sự.

**C.** Người đang điều trị tại bệnh viện. **D.** Người đang đi công tác xa.

**Câu 15:** Theo quy định của pháp luật, cơ quan chức năng có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo trong trường hợp nào dưới đây?

**A.** Bị đe dọa đến tính mạng. **B.** Được đặc cách thăng cấp.

**C.** Được ký kết hợp đồng. **D.** Bị xử phạt hành chính.

**Câu 16:** Theo quy định của pháp luật, trong trường hợp người khiếu nại ốm đau, giá yếu mà không thể tự mình khiếu nại được thì có quyền ủy quyền cho những người khác

**A.** có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. **B.** là người giải quyết khiếu nại.

**C.** là người bị mình khiếu nại. **D.** dùng vũ lực để giải quyết khiếu nại.

**Câu 17:** Theo quy định của pháp luật, trong trường hợp người khiếu nại ốm đau, già yếu mà không thể tự mình khiếu nại được thì có quyền

**A.** đặc cách giải quyết luôn. **B.** khiếu nại vượt cấp.

**C.** ủy quyền cho người khác. **D.** khởi kiện ra Tòa án.

**Câu 18:** Theo quy định của pháp luật, trong quá trình thực hiện quyền khiếu nại, nếu công dân là người chưa thành niên thì có quyền đề nghị chủ thể nào dưới đây thực hiện quyền khiếu nại thay mình?

**A.** Đối tượng bị khiếu nại. **B.** Người đại diện theo pháp luật.

**C.** Người bị khiếu nại làm thay. **D.** Bạn bè cùng tuổi với mình.

**Câu 19:** Theo quy định của pháp luật, công dân có thể thực hiện quyền tố cáo trong trường hợp nào sau đây?

**A.** Phát hiện đường dây cá độ bóng đá. **B.** Giám sát việc giải quyết khiếu nại.

**C.** Bị giao thêm việc ngoài thỏa thuận. **D.** Đăng ký hiến máu nhân

**Câu 20:** Công dân **không** thể hiện trách nhiệm đối với việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A.** Tham gia tuần tra ban đêm. **B.** Tham gia cách li y tế tập trung.

**C.** Tham gia luyện tập quân sự. **D.** Tổ chức hoạt động khủng bố.

**Câu 21: Theo quy định của pháp luật, để bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa, mọi công dân có nghĩa vụ**

**A. bảo vệ lợi ích cá nhân mình.** **B. bảo vệ tư tưởng cực đoan.**

**C. bảo vệ mọi quan điểm trái chiều.** **D. bảo vệ an ninh quốc gia.**

**Câu 22: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc?**

**A. Tố cáo hành vi gây rối trật tự xã hội.** **B. Tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự.**

**C. Bí mật tổ chức chống chính quyền.** **D. Tố cáo người trốn nghĩa vụ quân sự.**

**Câu 23: Theo quy định của pháp luật, khi thực hiện quyền của mình về bảo vệ Tổ quốc, công dân không được thực hiện hành vi nào dưới đây?**

**A. Tìm hiểu về đường lối quân sự.** **B. Tham gia dân quân tự vệ.**

**C. Từ chối đăng ký nghĩa vụ quân sự.** **D. Từ chối lưu hành vũ khí trái phép.**

**Câu 24: Quyền của mỗi công dân về bảo vệ tổ quốc thể hiện ở việc mỗi công dân tích cực thực hiện tốt việc làm nào dưới đây?**

**A.** Tham gia hiến máu nhân đạo. **B.** Tự trang bị vũ khí quân dụng.

**C.** Tham gia nghĩa vụ quân sự. **D.** Lan truyền bí mật quốc gia.

**Câu 25:** Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể khi

**A.** điều tra hiện trường gây án **B.** giam giữ người tố cáo.

**C.** bảo mật thông tin quốc gia. **D.** truy tìm đối tượng phản động.

**Câu 26:** Theo quy định của pháp luật, công dân vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

**A.** Giải cứu nạn nhân. **B.** Điều tra tội phạm.

**C.** Theo dõi nghi phạm. **D.** Khống chế con tin.

**Câu 27:** Bắt người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền nào sau đây của công dân?

**A.** bắt người hợp pháp của công dân. **B.** bất khả xâm phạm thân thể của công dân.

**C.** bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của công dân. **D.** bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

**Câu 28:** Xúc phạm để hạ uy tín người kháclà hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

**A.** tính mạng và sức khỏe của công dân. **B.** tinh thần của công dân.

**C.** thể chất của công dân. **D.** về nhân phẩm, danh dự của công dân.

**Câu 29:** Công dân vi phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe của người khác khi thực hiện hành vi nào dưới đây?

**A.** Hạ nhục người khác. **B.** Đe dọa giết người. **C.** Bắt người trái phép. **D.** Tố giác tội phạm.

**Câu 30:** Theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có

**A.** bảo trợ người già neo đơn. **B.** đối tượng bị truy nã.

**C.** quản lí hoạt động truyền thông. **D.** giám hộ trẻ em khuyết tật.

**Câu 31:** Theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền được khám xét chỗ ở của công dân khi có căn cứ khẳng định chỗ ở của người đó có

**A.** đối tượng đang bị truy nã. **B.** kiểm tra hóa đơn dịch vụ.

**C.** thựchiện giãn cách xã hội. **D.** hồ sơ thế chấp tài sản riêng.

**Câu 32:** Theo quy định của pháp luật, công dân **không** vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác khi tự ý vào nhà người khác để

**A.** cấp cứu người bị nạn. **B.** kiểm tra căn cước công dân.

**C.** tuyên truyền bán hàng đa cấp. **D.** giới thiệu dịch vụ bảo hiểm.

**Câu 33:** Theo quy định của pháp luật, việc khám xét chỗ ở của người nào đó được tiến hành khi đủ căn cứ khẳng định ở đó có

**A.** hoạt động tôn giáo. **B.** tranh chấp tài sản. **C.** người lạ tạm trú. **D.** tội phạm lẩn trốn.

**Câu 34:** Theo quy định của pháp luật, việc khám xét chỗ ở của người nào đó **không** được tiến hành khi đủ căn cứ khẳng định ở đó chỉ có

**A.** người đang bị truy nã. **B.** phương tiện gây án. **C.** bạo lực gia đình. **D.** tội phạm đang lẩn trốn.

**Câu 35:** Hành vi nào sau đây thể hiện mê tín dị đoan?

1. Đi lễ chùa C. Thắp hương trên bàn thờ tổ tiên
2. Chữa bệnh bằng phù phép D. Đi lễ chùa

**Câu 36:** Theo quy định của pháp luật, cơ quan có thẩm quyền được thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín khi

**A.** thống kê bưu phẩm đã giao. **B.** cần chứng cứ để điều tra vụ án.

**C.** kiểm tra hóa đơn dịch vụ. **D.** đính chính thông tin cá nhân.

**Câu 37:** Theo quy định của pháp luật, việc kiểm soát thư tín, điện tín của cá nhân được thực hiện khi có quyết định của

**A**. cơ quan nhà nước có thẩm quyền. **B**. bộ phận quản trị nhân sự.

**C**. người làm công tác truyền thông. **D.** lực lượng tìm kiếm cứu hộ.

**Câu 38.** Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật có quy định và phải có quyết định của

A. người làm công tác tư vấn tâm lý. B. cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

C. người làm công tác bảo trọ xã hội. D. cơ quan thông tin và truyền thông.

**Câu 39.** Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín được các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước

1. bảo vệ. B. bảo hộ. C. tôn trọng. D. coi trọng.

**Câu 40:** Ông G đã có nhiều bài viết đăng tải trên mạng internet với nội dung chưa có căn cứ rõ ràng về các chính sách của Nhà nước ta. Hành vi của ông G đã thực hiện **không** đúng quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Quyền khiếu nại và tố cáo. **B.** Quyền tham gia quản lí Nhà nước.

**C.** Quyền tự do thông tin. **D.** Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

**Câu 41:** Quyền tự do ngôn luận là một trong các quyền

**A.** tự do cơ bản. **B.** tự do dân chủ. **C.** tự do kinh tế. **D.** tự do chính trị.

**Câu 42:** Nghi ngờ con trai anh Q lấy trộm máy tính xách tay của mình nên ông H đã tự ý vào khám xét nhà anh Q. Ông H đã xâm phạm quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Tự do đi lại. **B.** Tự do cư trú.

**C.** Được bảo đảm bí mật đời tư. **D.** Bất khả xâm phạm về chỗ ở.

**Câu 43:** Quyền tự do ngôn luận là một trong các quyền tự do cơ bản, bảo đảm cho công dân có điều kiện cần thiết để chủ động, tích cực tham gia vào công việc của

**A.** văn hóa và xã hội. **B.** Nhà nước và xã hội. **C.** đạo đức và pháp luật. **D.** kinh tế và chính trị.

**Câu 44:** Ngăn cản đại biểu trình bày ý kiến của mình trong hội nghị là công dân vi phạm quyền

**A.** quản lí cộng đồng. **B.** tự do ngôn luận. **C.** quản lí truyền thông. **D.** tự do thông tin.

**Câu 45:** Công dân có thể viết bài gửi đăng báo về một vụ việc tai nạn giao thông là quyền nào dưới đây?

**A.** Quyền ứng cử, bầu cử. **B.** Quyền tự do báo chí. **C.** Quyền khiếu nại. **D.** Quyền tố cáo.

**III. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Mẹ của X dạo gần đây có theo một hội nhóm, mẹ được phát cho rất nhiều các tài liệu để đọc, với mục đích chữa lành, trở nên vô bệnh vô tật. Nhưng trong một lần X vô tình đọc được một số nội dung trong số tài liệu đó thì hầu hết là để bài trừ các tiến bộ của khoa học kĩ thuật, đi lệch với đường lối chính sách của Nhà nước.

Theo em, X nên làm gì để có thể giúp mẹ hiểu được ra vấn đề?

**GỢI Ý TRẢ LỜI:**

X nên cùng gia đình giải thích cho mẹ nghe những việc tin theo các phương pháp lạ vô căn cứ là phản khoa học, nó không chỉ không giúp ích cho con người mà còn mang lại các tác động tiêu cực tới cuộc sống.

**Câu 2:** Bạn A phát hiện hành vi xả nước thải chưa qua xử lí ra môi trường của cơ sở sản xuất kinh doanh S ra môi trường.

Để bày tỏ quan điểm của mình về vấn đề trên tại trang Facebook của cá nhân, bạn A có thể sử dụng quyền gì của công dân?

**GỢI Ý TRẢ LỜI:**

Sử dụng quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

**Câu 3:** Đi chợ về, bà A phát hiện mình bị mất chiếc điện thoại. Nghi ngờ cháu Y (12 tuổi) là hàng xóm lấy trộm, bà A sang nhà Y để khám xét, tuy nhiên vừa đi đến cổng thì gặp ông V nhà đối diện, ông liền ngăn bà A không được vào nhà Y khám xét và giải thích là bà không có quyền. Bà A cho rằng mình mất đồ thì có quyền vào nhà Y để tìm mà không cần xin phép ai.

Hãy cho biết nhận xét của em về ý kiến của ông V và bà A? Căn cứ vào đâu để em đưa ra nhận xét đó?

**GỢI Ý TRẢ LỜI:**

Ông V đúng, bà A sai. Căn cứ: Mọi công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, bà A không được phép tự ý vào tìm đồ nhà cháu Y.